

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày 06/02/2025
V/v Không công nhận
quan hệ vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Đình Hoàng

2. Bà Doãn Thị Lệ .

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 618/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc “*Yêu cầu không công nhận là vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1969. Địa chỉ: 291/12/7 H, tổ E, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

2- Bị đơn: Ông Nguyễn Đỗ Anh T, sinh năm 1967. Địa chỉ: 291/12/7 H, tổ E, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 10 năm 2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Đỗ Anh T tự nguyện chung sống với nhau năm 1994, có tổ chức đám cưới theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn. Sau đám cưới bà và ông Nguyễn Đỗ Anh T về chung sống tại 291/12/7 H, Tổ E, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai cho đến nay. Quá trình chung sống giữa bà và ông Nguyễn Đỗ Anh T xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc hay

xảy ra tranh cãi. Do mâu thuẫn căng thẳng bà và ông Nguyễn Đỗ Anh T sống ly thân không ai quan tâm và trách nhiệm gì với nhau.

Nay nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên bà đề nghị Toà án không công nhận quan hệ giữa bà và ông Nguyễn Đỗ Anh T là vợ chồng.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông Nguyễn Đỗ Anh T có 03 con chung là Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 19/01/1995; Nguyễn Tấn T1, sinh ngày 01/7/1998 và Nguyễn Quỳnh N1, sinh ngày 11/9/2002. Hiện các con chung đã thành niên và tự lập được nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với bị đơn là ông Nguyễn Đỗ Anh T: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Toà án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Đỗ Anh T đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Đỗ Anh T tiếp tục vắng mặt, không có bản tự khai, không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng;

Về tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Đảm bảo theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án và hướng giải quyết: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:* Bà Nguyễn Thị Kim H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng với ông Nguyễn Đỗ Anh T theo quy định của pháp luật. Đơn khởi kiện của bà H được làm theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Tòa án thụ lý, xem xét. Ông Nguyễn Đỗ Anh T cư trú tại thành phố P, tỉnh Gia Lai, nên Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 7

Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục lựa chọn hoà giải và lựa chọn Hoà giải viên: Ngày 08/10/2024, người khởi kiện có ý kiến về việc không hoà giải, đối thoại tại Toà án. Vì vậy, Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập ông Nguyễn Đỗ Anh T đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyễn Đỗ Anh T đều không đến Tòa án làm việc và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đỗ Anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Đỗ Anh T tự nguyện chung sống với nhau năm 1994, có tổ chức đám cưới theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa bà và ông Nguyễn Đỗ Anh T xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc hay xảy ra tranh cãi. Do mâu thuẫn căng thẳng bà và ông Nguyễn Đỗ Anh T sống ly thân không ai quan tâm và trách nhiệm gì với nhau. Nay nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên bà đề nghị Toà án không công nhận quan hệ giữa bà và ông Nguyễn Đỗ Anh T là vợ chồng. Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã xác minh việc đăng ký kết hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Đỗ Anh T tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai kết quả trả lời “*Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ về sổ đăng ký kết hôn từ giai đoạn năm 1994 cho đến thời điểm xác minh ngày (20/01/2025) thì bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Đỗ Anh T không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H*”. Mặc khác tại biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị Kim H khẳng định bà và ông T không có đăng ký kết hôn và sau khi tổ chức lễ cưới bà và ông T chung sống tại phường H từ năm 1994 cho đến nay. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận về quan hệ hôn nhân bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Đỗ Anh T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 1994 đến nay, nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Đỗ Anh T là không hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng, quá trình chung sống giữa bà H và ông T xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định nhưng ông T vẫn vắng mặt, như vậy có đủ cơ sở để nhận định rằng, mâu thuẫn giữa bà H và ông T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Đỗ Anh T là vợ chồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình

Về con chung: Bà H và ông T có ba con chung là Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 19/01/1995; Nguyễn Tấn T1, sinh ngày 01/7/1998 và Nguyễn Quỳnh N1, sinh ngày 11/9/2002. Các con chung đều đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng tự quyết định cuộc sống của mình, nên bà H không cầu Toà án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không quyết định.

[4] *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Kim H là nguyên đơn, phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 94, 144, 146, 147, 207, 227, 228, 235, 264, 266, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Khoản 1 Điều 9, Điều 14 và Điều 15 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 24 và các điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim H

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Đỗ Anh T là vợ chồng.

2. Về án phí: **Bà Nguyễn Thị Kim H** phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 000529 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Bà H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. P;
- Chi cục T;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- UBND phường H, TP P, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Đình Hoảng

Doãn Thị Lệ Nguyễn Thị Hồng T2

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp Pleiku;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- UBND phường Phù Đồng, TP Pleiku,
Tỉnh Gia Lai(Giấy CNKH số 19/2018
ngày 17-3-2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thắm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành

2. Bà Doãn Thị Lệ

Căn cứ Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Hội đồng xét xử tiến hành thảo luận về việc xét xử, hoãn phiên tòa đối với vụ án dân sự thụ lý số 430/2019/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Trình Mỹ Duyên, sinh ngày 27-8-1993

Địa chỉ: 65 Lê Lợi, thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Lê Văn Quang, sinh ngày 07-9-1996

Địa chỉ: 66/6 Lý Chính Thắng, tổ 3, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Ý kiến của Hội thẩm nhân dân 1: Tòa án đã triệu tập hợp lệ cho các đương sự trong vụ án đến tham gia tố tụng tại phiên tòa công khai vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 04 tháng 9 năm 2019.

Tuy nhiên đến lúc này đã 14 giờ 00 phút ngày 04-9-2019, bị đơn anh Lê Văn Quang vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất. Để đảm bảo quyền lợi cho bị đơn, cần phải hoãn phiên tòa.

Ý kiến hội thẩm thứ hai và chủ tọa phiên tòa nhất trí với ý kiến của Hội thẩm thứ nhất.

Hội đồng xét xử biểu quyết nhất trí hoãn phiên tòa, kết quả biểu quyết: 3/3.

Việc thảo luận kết thúc hồi 14 giờ 10 phút ngày 04 tháng 9 năm 2019. Đã lập thành biên bản và các thành viên Hội đồng xét xử thống nhất ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku;
- Các đương sự;
- UBND xã Biển Hồ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Nhàn